

Tỉnh ủy Khánh Hòa lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày nhận bài: 07/07/2026 | Ngày phản biện: 03/08/2026 | Ngày xuất bản: 10/09/2026

Tác giả: Lưu Hồng Vân, (Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.)

Tóm tắt: Bài viết làm rõ khái niệm thực hiện chính sách xã hội và vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương. Nghiên cứu kết hợp phân tích tài liệu, thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn với khảo sát. Kết quả cho thấy, chính sách xã hội được triển khai toàn diện, nhưng mức độ bao phủ, chưa đồng đều; tiếp cận dịch vụ còn chênh lệch; quá trình đô thị hóa làm phát sinh nhu cầu phục hồi, chuyển đổi sinh kế; liên thông dữ liệu còn hạn chế. Bài viết đề xuất bốn giải pháp: nâng cao chất lượng nghị quyết, chủ trương; tổ chức thực hiện; gắn phát triển kinh tế với việc làm, thu nhập, phục hồi sinh kế; tăng cường chuyển đổi số, kiểm tra, giám sát.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII xác định chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế; phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của sự phát triển (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2023).

Đối với Khánh Hòa, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là cực tăng trưởng của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; người dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc (Bộ Chính trị, 2022).

Sau hợp nhất với tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Khánh Hòa có diện tích hơn 8.555 km², dân số khoảng 2,24 triệu người và 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 1 đặc khu (Quốc hội, 2025). Không gian phát triển rộng hơn, nhưng điều kiện tự nhiên, cơ cấu dân cư và trình độ phát triển giữa các địa bàn có sự khác biệt đáng kể. Thực tế đó đặt ra yêu cầu mới đối với công tác lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội của Tỉnh ủy.

Thời gian qua, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã lãnh đạo triển khai nhiều chính sách xã hội và đạt kết quả trên các lĩnh vực bảo hiểm, giáo dục, y tế, giảm nghèo, nhà ở và trợ giúp xã hội. Tuy nhiên, mức độ bao phủ giữa các chính sách chưa đồng đều; điều kiện tiếp cận dịch vụ giữa đô thị, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển và hải đảo còn khác biệt; quá trình thu hồi đất, tái định cư làm phát sinh nhu cầu chuyển đổi việc làm, phục hồi sinh kế; việc kết nối dữ liệu sau hợp nhất vẫn còn khó khăn. Bài viết tập trung phân tích những vấn đề này và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với thực hiện chính sách xã hội hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

Về phương pháp cụ thể, Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp lôgic được sử dụng để làm rõ sự hình thành, phát triển chủ trương của Đảng về chính sách xã hội và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa từ năm 2012 đến nay, nhất là sau hợp nhất tỉnh và vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Phương pháp phân tích và tổng hợp được vận dụng để hệ thống hóa các công trình nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp. Phương pháp quy nạp và diễn dịch giúp hình thành các nhận định từ tài liệu, số liệu, kết quả khảo sát và thực tiễn địa phương. Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để khai thác văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chương trình, báo cáo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan liên quan. Phương pháp thống kê và so sánh phục vụ xử lý số liệu theo thời gian, địa bàn và nhóm đối tượng.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, thực hiện trong tháng 7-2026; phát ra 1.100 phiếu bằng Google Forms, thu được 1.089 phiếu hợp lệ; dữ liệu được mã hóa, làm sạch và xử lý bằng SPSS 26.0. Kết quả khảo sát, kết hợp với phương pháp tổng kết thực tiễn, là căn cứ kiểm chứng các nhận định về thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

Về phạm vi, nghiên cứu sử dụng các số liệu trước ngày 01/7/2025 phản ánh tình Khánh Hòa trước hợp nhất; số liệu từ ngày 01/7/2025 được sử dụng cho tỉnh Khánh Hòa mới, gồm địa bàn Khánh Hòa và Ninh Thuận trước đây.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Khái niệm thực hiện chính sách xã hội ở tỉnh Khánh Hòa

Từ yêu cầu cụ thể hóa chính sách xã hội thành hoạt động thực tiễn phù hợp với sự khác biệt giữa các địa bàn và mục tiêu phát triển của tỉnh, có thể quan niệm: thực hiện chính sách xã hội ở tỉnh Khánh Hòa là quá trình các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và trách nhiệm, căn cứ vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy để tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, cơ chế và giải pháp của chính sách xã hội vào thực tiễn; bảo đảm các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách và dịch vụ xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững của tỉnh Khánh Hòa.

3.1.2. Vai trò của Tỉnh ủy Khánh Hòa trong lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội

Tỉnh ủy Khánh Hòa giữ vai trò định hướng chính trị và bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Thông qua nghị quyết, kết luận, chương trình công tác, công tác cán bộ và kiểm tra, giám sát, Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền cụ thể hóa chủ trương của Trung ương; xác định nhiệm vụ trọng tâm; phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị; định hướng phân bổ nguồn lực và xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Sự lãnh đạo đó bảo đảm chính

sách được thực hiện đúng chủ trương, đúng đối tượng và phù hợp với điều kiện của Tỉnh.

3.1.3. Chính sách xã hội được triển khai trên nhiều lĩnh vực, nhưng mức độ bao phủ chưa đồng đều

Hệ thống chính sách xã hội của Khánh Hòa đã bao quát các lĩnh vực việc làm, bảo hiểm, giáo dục, y tế, giảm nghèo, nhà ở, trợ giúp xã hội và ưu đãi người có công. Năm 2025, toàn tỉnh có 1.839.909 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 96,91% dân số; 311.494 người tham gia bảo hiểm xã hội, tương ứng 39,52% lực lượng lao động trong độ tuổi, gồm 281.676 người tham gia bắt buộc và 29.818 người tham gia tự nguyện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80,5%, trong đó 32,7% có bằng cấp, chứng chỉ; toàn tỉnh có khoảng 12 bác sĩ và 36,5 giường bệnh trên 10.000 dân; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia khoảng 69% (Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2025). Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đã huy động hơn 120 tỷ đồng, hỗ trợ 2.971 căn nhà (Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa, 2026). Đến tháng 11-2025, có 45.116 người được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội với mức 500.000 đồng/người/tháng (V.G., 2025). Kết quả này cho thấy chính sách xã hội đã được triển khai trên nhiều lĩnh vực và hướng đến các nhóm dân cư khác nhau.

Tuy nhiên, mức độ bao phủ giữa các chính sách còn chênh lệch. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,91% dân số, trong khi bảo hiểm xã hội mới bao phủ 39,52% lực lượng lao động trong độ tuổi; bảo hiểm xã hội tự nguyện chỉ chiếm khoảng 9,6% tổng số người tham gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80,5%, nhưng tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ thấp, chỉ đạt 32,7% (Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, 2025). Do vậy, hỗ trợ nhà ở và trợ cấp hưu trí xã hội đã đáp ứng những nhu cầu thiết yếu, nhưng sự ổn định lâu dài của người thụ hưởng còn phụ thuộc vào việc làm, thu nhập, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và trợ giúp tại cộng đồng.

3.1.4. Chênh lệch về điều kiện tiếp cận và thụ hưởng chính sách xã hội giữa các địa bàn

Theo tổng hợp của tác giả, mật độ dân số tại các phường đô thị khá cao, như Phan Rang 7.678 người/km², Nha Trang 2.888,1 người/km², Bảo An 2.491,6 người/km², Cam Ranh 1.784 người/km² và Ninh Hòa 1.642,9 người/km²; trong khi đó, các xã như

Trung Khánh Vĩnh và Bắc Ái Tây có mật độ dân số chỉ khoảng 23 người/km²; Tây Khánh Vĩnh và Bắc Ái Đông có mật độ dân số từ 25 đến 39,7 người/km² (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2025). Dân cư phân tán trên địa bàn rộng làm tăng khoảng cách đi lại, chi phí cung cấp dịch vụ và khó khăn trong bố trí nhân lực tại cơ sở; trong khi dân cư tập trung ở đô thị thuận lợi hơn cho việc tổ chức cơ sở giáo dục, y tế và kết nối thị trường lao động.

Chênh lệch còn thể hiện ở kết quả giảm nghèo và một số chỉ tiêu sức khỏe. Cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số là 6,20%, cao gấp khoảng 6,7 lần mức bình quân 0,92% của Tỉnh (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2026). Trước sáp nhập, năm 2023, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở tỉnh Khánh Hòa là 16,6‰, trong khi mức bình quân của Tỉnh là 4,5‰ (Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2024). Điều này cho thấy, các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần được ưu tiên trong phân bổ nguồn lực và tổ chức dịch vụ xã hội. Bên cạnh đó, ở vùng ven biển, hải đảo, sinh kế của một bộ phận người dân gắn với khai thác, nuôi trồng thủy sản và du lịch nên dễ bị tác động bởi thiên tai, biến đổi khí hậu và biến động thị trường.

3.1.5. Chuyển đổi sinh kế cho người dân chịu tác động của thu hồi đất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đô thị hóa

Trong giai đoạn 2026-2030, Khánh Hòa đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 70% và kinh tế số đóng góp khoảng 35% GRDP vào năm 2030 (Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, 2025). Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ năm 2025 đạt 32,7%, mục tiêu đến năm 2030 là 40% (Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2025). Việc phát triển đô thị, khu công nghiệp, năng lượng và kết cấu hạ tầng mở rộng cơ hội việc làm, nhưng cũng làm phát sinh thu hồi đất, di dời, tái định cư và nhu cầu chuyển đổi sinh kế của một bộ phận dân cư.

Giai đoạn 2012-2016, Khánh Hòa có 26.317 hộ bị thu hồi đất; 45,6% số hộ được hỏi cho biết đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, gần 43% không được hỗ trợ; tỷ lệ người lao động tham gia đào tạo nghề chỉ đạt 11,68% và 15,68% số hộ cho rằng việc thu hồi đất ảnh hưởng lớn đến việc làm (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa, 2019). Tại Cam Ranh, năm 2024, số người trong độ tuổi lao động dự kiến

bị ảnh hưởng bởi các dự án là 24.072 người; trong nhóm từ 15 đến 50 tuổi, 26,41% đã qua đào tạo và có bằng cấp, chứng chỉ (Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh, 2024). Mặt khác, gia tăng dân số cơ học và lao động phi chính thức tại các cực tăng trưởng sẽ làm tăng nhu cầu về nhà ở, bảo hiểm và dịch vụ công thiết yếu. Do vậy, bồi thường và bố trí chỗ ở mới là chưa đủ; chính sách phải giải quyết đồng thời việc làm, chuyển đổi nghề, khả năng tiếp cận giáo dục, y tế và sự ổn định thu nhập sau tái định cư.

3.1.6. Kết nối và sử dụng dữ liệu phục vụ thực hiện chính sách xã hội

Ứng dụng dữ liệu số trong thực hiện chính sách xã hội đã có kết quả bước đầu. Đến tháng 5-2026, hơn 1,75 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Khánh Hòa đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hơn 670.000 người sử dụng ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa, 2026). Việc xác thực và sử dụng dữ liệu điện tử tạo điều kiện giảm đối chiếu thủ công, nâng cao độ chính xác trong xác định người tham gia và giải quyết chế độ.

Tuy nhiên, Báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 cho thấy hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu tại một số cơ quan, địa phương chưa đồng bộ, khả năng liên thông còn hạn chế; công tác số hóa và chỉnh lý hồ sơ còn khó khăn (Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2026). Theo kết quả khảo sát 1.089 người dân do tác giả thực hiện tháng 7-2026, có 174 người (16,0%) đánh giá thủ tục còn rườm rà hoặc rất phức tạp; 103 người (9,5%) cho rằng hồ sơ thường được giải quyết chậm hoặc rất chậm. Điều này cho thấy việc ứng dụng công nghệ cần gắn trực tiếp với đơn giản hóa quy trình, kiểm soát thời hạn giải quyết và nâng cao khả năng tiếp cận chính sách.

3.1.7. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa đối với thực hiện chính sách xã hội hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương

Từ những kết quả và vấn đề nêu trên, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy cần tập trung vào bốn giải pháp sau đây:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành nghị quyết, chủ trương về thực hiện chính sách xã hội phù hợp với từng địa bàn, nhóm dân cư.

Sau hợp nhất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần lãnh đạo rà soát chính sách xã hội của hai địa phương trước đây, xác định nội dung tiếp tục thực hiện, sửa đổi, thay thế hoặc kết thúc hiệu lực; bảo đảm quyền lợi của người dân không bị gián đoạn và xử lý sự khác nhau về đối tượng, điều kiện thụ hưởng, mức hỗ trợ. Những vấn đề liên ngành hoặc cần bố trí nguồn lực của tỉnh được xem xét ban hành chủ trương phù hợp; nhiệm vụ quản lý thường xuyên giao chính quyền tổ chức thực hiện.

Nghị quyết, chủ trương phải xác định rõ vấn đề, nhóm dân cư chịu tác động và chỉ tiêu đến cấp xã, tránh đánh giá bằng kết quả bình quân toàn tỉnh. Khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ cần chú ý việc làm, nhà ở, bảo hiểm và dịch vụ xã hội cho lao động nhập cư, thời vụ, phi chính thức; Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Bắc Ái và vùng đồng bào dân tộc thiểu số tập trung giảm nghèo, sinh kế, giáo dục, y tế, nước sinh hoạt; vùng ven biển, hải đảo tính đến rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và sinh kế thiếu ổn định. Do đó, khi xem xét các chủ trương phát triển, Tỉnh ủy cần đồng thời đánh giá tác động đến việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế và đời sống người dân; chuẩn bị chính sách xã hội cùng với chủ trương phát triển.

Thứ hai, tăng cường lãnh đạo chính quyền cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách xã hội hướng tới hoàn thành các tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương

Sau khi Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chủ trương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hoặc đề án. Nội dung cụ thể hóa cần tập trung vào các tiêu chí xã hội gắn với mục tiêu xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương, gồm các chỉ số về đào tạo nghề, việc làm, tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức, mức thu nhập... Từ đó, Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền bố trí nguồn lực, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, địa phương.

Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cấp tỉnh hướng dẫn chuyên môn, xác định chỉ tiêu chung, cân đối nguồn lực và giải quyết những vấn đề chuyên môn sâu; cấp xã trực tiếp nắm đối tượng, tiếp nhận nhu cầu, giải quyết công việc thuộc thẩm quyền và cập nhật biến động trên địa bàn. Do vậy, việc giao nhiệm vụ cho cấp xã phải đi kèm hướng dẫn nghiệp vụ, nhân lực, kinh phí, dữ liệu và điều kiện làm việc. Phường đông dân, xã miền núi có địa bàn rộng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn ven biển, hải đảo cần được bố trí nhân lực phù hợp với số lượng đối tượng, khối lượng hồ

sơ và điều kiện đi lại.

Thứ ba, tập trung lãnh đạo giải quyết việc làm, thu nhập và phục hồi sinh kế của người dân trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đô thị hóa.

Khi xem xét chủ trương đối với các chương trình, dự án lớn, Tỉnh ủy cần chỉ đạo đánh giá tác động đến đất sản xuất, việc làm, thu nhập, nhà ở và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội. Đối với dự án có thu hồi đất, di dời, tái định cư, phương án phục hồi sinh kế phải được chuẩn bị cùng với phương án bồi thường.

Nội dung hỗ trợ cần phù hợp với từng nhóm: đánh giá khả năng chuyển nghề của người lao động; khả năng tiếp tục hoạt động của hộ kinh doanh tại nơi ở mới; kết nối người cao tuổi, người khó chuyển đổi nghề và hộ không còn lao động với trợ giúp xã hội. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu tuyển dụng; hỗ trợ tín dụng đi kèm hướng dẫn kỹ thuật, phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Trách nhiệm của chính quyền, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức tín dụng phải được xác định rõ.

Kết quả phục hồi sinh kế cần được theo dõi qua việc làm, mức độ ổn định của thu nhập, khả năng tham gia bảo hiểm và nguy cơ tái nghèo. Đối với hộ bị ảnh hưởng lớn, việc theo dõi tiếp tục sau tái định cư để kịp thời điều chỉnh biện pháp hỗ trợ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lựa chọn một số dự án, địa bàn để kiểm tra, rút kinh nghiệm và yêu cầu khắc phục hạn chế.

Thứ tư, tăng cường lãnh đạo chuyển đổi số gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chính sách xã hội.

Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, dữ liệu phải được trao đổi trực tiếp giữa cấp tỉnh và cấp xã. Tỉnh cần đối soát dữ liệu của hai địa phương trước hợp nhất, thống nhất cách xác định đối tượng, kết nối dữ liệu dân cư với dữ liệu lao động, bảo hiểm, người có công, hộ nghèo và trợ giúp xã hội. Thông tin đã được xác nhận cần được sử dụng lại, hạn chế người dân phải kê khai nhiều lần. Đối với người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và người hạn chế kỹ năng số, vẫn duy trì hướng dẫn, tiếp nhận trực tiếp.

Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào trách nhiệm của cơ quan thực hiện, thời hạn giải quyết, tính chính xác trong xác định đối tượng và kết quả thụ hưởng. Kết quả xử lý dữ liệu, kiểm tra tại cơ sở là căn cứ để Tỉnh ủy xem xét trách nhiệm, điều chỉnh nội dung lãnh đạo và yêu cầu khắc phục hạn chế.

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chính sách xã hội ở Khánh Hòa đã đảm bảo tính toàn diện, bao trùm. Tuy nhiên, vấn đề quan tâm là mức độ liên kết giữa các chính sách với mức độ bao phủ và sự chênh lệch về điều kiện tổ chức thực hiện. Tỷ lệ bao phủ khác nhau giữa bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, giữa lao động qua đào tạo với lao động có bằng cấp, chứng chỉ cho thấy kết quả thực hiện cần được đánh giá từ khả năng ổn định việc làm, thu nhập và chất lượng cuộc sống, không chỉ bằng số lượng đối tượng được hỗ trợ.

Sự khác biệt lớn giữa đô thị, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển và hải đảo cho thấy thực hiện thống nhất chính sách không đồng nghĩa với áp dụng một cách thức cho mọi địa bàn. Điều này đòi hỏi phân bổ nguồn lực và tổ chức dịch vụ phù hợp với mức độ thiếu hụt, đặc điểm dân cư và sinh kế của từng khu vực.

Quá trình đô thị hóa và chuyển đổi số vừa mở rộng cơ hội phát triển, vừa làm phát sinh rủi ro về sinh kế và tiếp cận chính sách. Vì vậy, hiệu quả lãnh đạo cần được xem xét từ kết quả phục hồi, chuyển đổi sinh kế sau thu hồi đất và khả năng sử dụng dữ liệu để đơn giản hóa thủ tục, kiểm soát thời hạn, hạn chế bỏ sót đối tượng. Đây là cơ sở để gắn phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

4. Kết luận

Thực hiện chính sách xã hội là quá trình chuyển chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành kết quả cụ thể đối với người dân. Trong tiến trình xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy giữ vai trò định hướng, xác định trọng tâm, lãnh đạo chính quyền cụ thể hóa chủ trương, phân bổ nguồn lực, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được triển khai tương đối toàn diện, góp phần mở rộng bảo hiểm, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, hỗ trợ nhà ở, giảm nghèo và chăm lo nhóm yếu thế. Tuy nhiên, mức độ bao phủ, liên kết giữa các chính sách và điều kiện thụ hưởng giữa các địa bàn chưa đồng đều; việc làm, thu nhập, sinh kế của một bộ phận người dân chịu tác động bởi thu hồi đất, đô thị hóa; hạ tầng và dữ liệu chưa đồng bộ.

Vì vậy, Tỉnh ủy cần nâng cao chất lượng nghị quyết, chủ trương; lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tổ chức thực hiện chính sách xã hội hiệu quả, thực chất, đồng thời phát huy vai trò của doanh nghiệp và Nhân dân. Trọng tâm là gắn các dự án phát triển với phục hồi sinh kế; tăng cường kết nối dữ liệu, kiểm tra, giám sát, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng thành quả trong tiến trình xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương./.

Tài liệu tham khảo

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo kết quả vận động xóa nhà tạm, nhà dột nát và quản lý các quỹ an sinh xã hội.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026.

Chỉ thị về tăng cường chăm sóc sức khỏe trẻ em nhằm giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (Số 10/CT-UBND, 2024). Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa. (2025). Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (Số 42-NQ/TW, 2023). Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Nghị quyết về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Số 09-NQ/TW, 2022). Bộ Chính trị.

Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Số 202/2025/QH15, 2025). Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (Số 1667/NQ-UBTVQH15, 2025). Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quyết định công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (Số 806/QĐ-BNNMT, 2026). Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa. (2019). Đề án chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh. (2024). Đề án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Cam Ranh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. (2025). Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 8-12-2025 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

V.G. (2025, 7 tháng 11). Hơn 45.100 đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Báo Khánh Hòa điện tử.

<https://baokhanhhoa.vn/xa-hoi/202511/hon-45100-doi-tuong-duoc-huong-tro-cap-huu-tri-xa-hoi-2d40bb5>